

Số: 30/2018/QĐST-HNGĐ

P, ngày 17 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 836/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: 46/37/29 đường Ph Đ, Tổ 15, phường Ph Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Phạm Xuân Gi, sinh năm 1964

Địa chỉ: 46/37/29 đường Ph Đ, Tổ 15, phường Ph Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị H và ông Phạm Xuân Gi
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Xuân Gi có ba con chung, gồm: Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1990; Phạm H2, sinh năm 1994; Phạm Văn Th, sinh ngày 11-02-2000 (hiện nay được 17 tuổi 10 tháng 29 ngày).

Khi ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Văn Th cho đến khi thành niên và có khả năng tự lập được hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân

sự, hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (Cháu Phạm Văn Th có nguyện vọng được ở với bà Trần Thị H)

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng:**

Các đương sự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét quyết định.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Xuân Gi thống nhất tự giải quyết với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà Trần Thị H tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003934 ngày 11-12-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; bà Trần Thị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Pleiku;
- Chi cục THADS TP Pleiku;
- UBND phường Ph Đ, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai (giấy CNKH số 133; Quyền số 01; ngày ĐKKH: 22-11-2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thanh Quảng